

Số: /BC-TCTTKĐA06

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trong tháng 9/2024

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024 (Kế hoạch số 43/KH-UBND), Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, trong tháng 9/2024, như sau:

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên của Đề án 06 theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; các văn bản chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và các Kế hoạch đã ban hành của UBND tỉnh.

2. Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Tư pháp hoàn thành kiểm thử toàn trình trên môi trường devtest theo quy trình mới của thủ tục Cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID (Thanh Hóa là 1 trong tỉnh hoàn thành sớm nhất trên cả nước sau các tỉnh: Bắc Ninh, Nghệ An, Cao Bằng, Long An, Hưng Yên, Hà Nội).

3. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu 19 mô hình điểm tại thành phố Hà Nội để triển khai tại đơn vị, địa phương mình theo chỉ đạo của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ tại Công văn số 2551/TCTTKĐA06 ngày 01/4/2024. Đồng thời, qua công tác thực hiện các nhiệm vụ về Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đề nghị các đơn vị, địa phương nghiên cứu đặc điểm, tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, đặc thù vùng miền... để lựa chọn, xây dựng các mô hình, giải pháp có thể áp dụng, triển khai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4. Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường kiểm tra đối với quy trình nghiệp vụ, thao tác của cán bộ, công chức các ngành, đơn vị tra cứu, xác thực thông tin công dân từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc bảo đảm an ninh an toàn, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, tránh tình trạng lộ lọt, mua bán thông tin cá nhân.

5. Thực hiện Kế hoạch số 174/KH-TCTĐA ngày 12/8/2024 về kiểm tra kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024. Đã kiểm tra kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 tại 07 sở, ngành.

6. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thông báo kết luận ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương, UBND tỉnh, Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, đơn đốc, báo cáo thực hiện các nhiệm vụ được giao¹. Ngoài ra, các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh cũng đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các nhiệm vụ theo chức năng được giao.

II. KẾT QUẢ CỤ THỂ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền về Đề án 06, tập trung vào quy định của Luật Căn cước, hình thức đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia bằng tài khoản VNeID, những tiện ích của Đề án 06 mang lại...

- Hưởng ứng cuộc thi quốc tế “Dữ liệu với cuộc sống - Data for life năm 2024” để phát huy tính sáng tạo, nghiên cứu, khuyến khích tạo điều kiện tốt nhất cho tác giả, nhóm tác giả tham gia, hưởng ứng cuộc thi.

2. Về hoàn thiện thể chế

Tham gia ý kiến vào Dự thảo Mô hình nghiệp vụ triển khai tại Trung tâm dữ liệu quốc gia (phiên bản 2).

3. Về dịch vụ công

- Kết quả thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo này*).

- Kết quả thực hiện 28 dịch vụ công tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Báo cáo này*).

¹ (1) Công văn số 11948/UBND-KSTTHCNC ngày 16/8/2024 đơn đốc triển khai các nhóm nhiệm vụ thuộc Đề án 06. (2) Công văn số 12295/UBND-KSTTHCNC ngày 22/8/2024 thực hiện Thông báo kết luận Hội nghị giao ban Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ tháng 7/2024. (3) Công văn số 12765/UBND-KSTTHCNC ngày 30/8/2024 giao tham gia ý kiến vào dự thảo Mô hình nghiệp vụ triển khai tại Trung tâm dữ liệu quốc gia (phiên bản 2). (4) Quyết định số 3405/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án: Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 cho lực lượng Công an Thanh Hóa. (5) Công văn số 12827/UBND-KSTTHCNC ngày 04/9/2024 về việc thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID. (6) Các báo cáo định kỳ.

- Ban hành 02 Quyết định công bố bổ sung Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cơ sở Quyết định số 2060/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 600/QĐ-BNV ngày 25/8/2024 của Bộ Nội vụ. Cụ thể là: bổ sung 20 thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình.

4. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

4.1. Lĩnh vực Ngân hàng: Không phát sinh.

4.2. Lĩnh vực Y tế về việc thực hiện thí điểm sử dụng Căn cước gắn chip và VNeID thay thế thẻ BHYT giấy:

Từ ngày 16/8/2023-15/9/2024, có 676/683 cơ sở ký hợp đồng KCB BHYT có phát sinh tra cứu. Tổng số lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD là 346.363/398.168 hồ sơ đề nghị thanh toán BHYT, chiếm tỷ lệ 87%. Số lượng CCCD được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để đi khám chữa bệnh bằng CCCD là 3.182.603 thẻ, tăng 594 thẻ so với tháng 8.

4.3. Về an sinh xã hội

- Tổng số đối tượng hưởng chế độ chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh là: 252.640 người (trong đó: 187.639 người hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 65.001 người hưởng chính sách người có công).

+ Số đối tượng đã có tài khoản hoặc đăng ký chi trả qua tài khoản: 32.654 người (tăng 2.956 người so với tháng liền kề. Trong đó: 23.593 đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 9.061 đối tượng hưởng chính sách người có công).

+ Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội: 21.275 người (tăng 3.100 người so với tháng liền kề. Trong đó: 14.966 đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 6.309 đối tượng hưởng chính sách người có công).

4.4. Về chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH không dùng tiền mặt:

BHXH tỉnh đã phối hợp với Công an tỉnh, cấp ủy chính quyền địa phương, các đơn vị liên quan thành lập các Tổ công tác xã phường thực hiện việc rà soát, xác minh tình trạng người hưởng, vận động, hỗ trợ người hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH chuyển hình thức nhận qua tài khoản cá nhân tại các điểm chi trả lương hưu hằng tháng, tại Nhà văn hóa của các tổ dân phố. Tính đến 15/9/2024, số người đăng ký nhận lương hưu, trợ cấp BHXH qua phương thức TTKDTM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là 39.102/164.331 người, đạt tỷ lệ 23,03%, tăng 12.485 người so với kỳ chi trả trước

4.5. Việc liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT của BHXH Việt Nam để thực hiện dịch vụ công cấp đổi, cấp lại Giấy phép lái xe

Toàn tỉnh, có 42 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được công bố đủ điều kiện khám, cấp Giấy khám sức khỏe lái xe. Trong tháng, đã cấp 8.489 giấy khám sức khỏe cho người lái xe được liên thông dữ liệu.

4.6. Việc liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy chứng tử lên Cổng giám định BHYT theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế

Kết quả từ ngày 01/01/2024 đến nay, có 57 cơ sở y tế thực hiện liên thông 31.598 giấy chứng sinh (tăng 02 cơ sở và 5.031 giấy chứng sinh so với tháng liền kề); 17 cơ sở y tế thực hiện liên thông 258 giấy chứng tử (tăng 14 giấy chứng sinh so với tháng liền kề).

4.7. Về cung cấp dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp: Không phát sinh.

5. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

5.1. Triển khai học bạ số: Không phát sinh.

5.2. Về công tác thu nhận, cấp thẻ Căn cước: Trong tháng đã thu nhận 395.015 trường hợp; trong đó: từ 0-6 tuổi: 229.046 trường hợp; 6-14 tuổi: 139.335 trường hợp; trên 14 tuổi: 26.634 trường hợp; Cấp giấy chứng nhận căn cước: 0 trường hợp. Thu nhận định danh điện tử: 9.534 hồ sơ, kích hoạt thành công 32.251 tài khoản định danh điện tử.

5.3. Về cung cấp chữ ký số, chữ ký điện tử: Đã cấp phát trên 307.500 chữ ký số, chữ ký điện tử cho người dân.

6. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

6.1. Kết quả làm sạch dữ liệu và chuẩn hóa dữ liệu của các lĩnh vực

- Hoàn thành việc chuẩn hoá và làm sạch dữ liệu trẻ em, dữ liệu bảo trợ xã hội: đạt 100%.

+ Về dữ liệu Bảo hiểm xã hội: Tính đến ngày 15/9/2024, toàn tỉnh đã xác thực đúng với CSDLQG về dân cư 3.234.468/3.264.683 hồ sơ cá nhân người đang tham gia thông qua thông tin số ĐDCN/Căn cước được thu thập, rà soát, cập nhật trên CSDLQG về bảo hiểm, đạt tỷ lệ 99,07%.

+ Về dữ liệu ngành thuế: đã thực hiện rà soát mã số thuế cá nhân là 2.339.462/2.371.256 dữ liệu, đạt tỷ lệ 99%; đang tiếp tục rà soát là 31.794 dữ liệu, chiếm tỷ lệ 1%.

- Công tác nhập thông tin của các hội, đoàn thể: Đã nhập 410.214 trường hợp hội viên Hội Người cao tuổi; 342.957 trường hợp hội viên Hội Nông dân; 123.054 trường hợp hội viên Hội Cựu chiến binh, 32.720 trường hợp hội viên Hội Chữ thập đỏ và 1.240.570 trường hợp thông tin người lao động.

- Việc số hóa hộ tịch trên nền CSDLQG về DC: Sở Tư pháp đã thực hiện nhiệm vụ số hoá dữ liệu hộ tịch trên địa bàn 3 huyện Quảng Xương, Thọ Xuân, Bá Thước: Ban hành Quyết định số 201/QĐ-STP ngày 27/8/2024 phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu số 3: Số hóa dữ liệu hộ tịch tại 3 huyện Quảng Xương, Thọ Xuân, Bá Thước. Đồng thời, thường xuyên đôn đốc 24/27 huyện, thị xã, thành phố tăng cường việc thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch giai đoạn 2 để đảm bảo hoàn thành việc số hóa dữ liệu hộ tịch trước ngày 01/01/2025.

- Về xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai: Sở Tài nguyên và Môi trường đang tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa.

6.2. Về hạ tầng, dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin

- Luôn bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); đảm bảo việc kết nối nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia duy trì hoạt động ổn định 24/24.

- Vận hành hệ thống, duy trì hoạt động ổn định các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh tại Trung tâm An ninh mạng và An toàn dữ liệu tỉnh Thanh Hóa. Luôn đảm bảo an toàn thông tin, duy trì hoạt động ổn định 24/24 các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

7. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án: Không phát sinh

8. Kết quả triển khai các mô hình Đề án 06 tại địa phương (*chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Báo cáo này*).

9. Kết quả nghiên cứu, triển khai các giải pháp, nhiệm vụ của UBND thành phố Hà Nội theo chỉ đạo tại Công văn số 2551/CV-TCTTKĐA ngày 01/4/2024 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ (*Báo cáo theo yêu cầu tại Công văn số 2643/TCTTKĐA ngày 07/8/2024*).

Chưa phát sinh so với Báo cáo Đề án 06 tháng 8.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ưu điểm

- Các đơn vị trên địa bàn tỉnh luôn bám sát nhiệm vụ tại Đề án 06; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024 đảm bảo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu; tiếp tục quan tâm đầu tư, bố trí nguồn nhân lực, trang thiết bị; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các dịch vụ công thiết yếu thuộc Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ; nghiêm túc triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo tinh thần chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP.

- Thường xuyên rà soát, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ thuộc 05

nhóm: pháp lý và giải quyết thủ tục hành chính; hạ tầng công nghệ; an ninh an toàn bảo mật; dữ liệu; nguồn lực triển khai.

- Tỉnh Thanh Hóa quan tâm thực hiện phát động cuộc thi “dữ liệu với cuộc sống - Data for life năm 2024” nhằm thu hút sự quan tâm của cộng đồng, đặc biệt là cộng đồng các tài năng công nghệ trẻ trong việc phát huy tính sáng tạo để nghiên cứu, đưa ra các ý tưởng và sản phẩm công nghệ thông tin thiết thực phục vụ tiến trình chuyển đổi số quốc gia; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Tư pháp hoàn thành kiểm thử toàn trình trên môi trường devtest theo quy trình mới của thủ tục Cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID (*Thanh Hóa là 1 trong tỉnh hoàn thành sớm nhất trên cả nước sau: Bắc Ninh, Nghệ An, Cao Bằng, Long An, Hưng Yên, Hà Nội*); thực hiện kiểm tra các nhiệm vụ của Đề án 06 nhằm phát hiện những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, đưa ra giải pháp tháo gỡ kịp thời đối với những điểm nghẽn tại các cơ quan, đơn vị.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ

- Từ ngày 01/7/2024, công dân thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh bằng tài khoản định danh điện tử VNeID do Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an xác thực và quản lý, trường hợp công dân chưa có tài khoản định danh điện tử VNeID thì không thể nộp hồ sơ trực tuyến. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ đã hỗ trợ công dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 1 tuy nhiên thường mất 3-5 ngày hệ thống mới phê duyệt để công dân thực hiện kích hoạt, gây mất thời gian của công dân, dẫn đến việc công dân không muốn nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến.

- Việc kết nối, đồng bộ giữa các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu còn chậm, chưa được giải quyết dứt điểm dẫn đến việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn, bất cập, mất nhiều thời gian, thao tác xử lý, dữ liệu chưa được đồng bộ, thống nhất.

- Tỷ lệ người đăng ký chi trả an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp bảo trợ xã hội bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt còn thấp, việc tuyên truyền, vận động gặp nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao.

- Việc thực hiện mô hình Đề án còn phụ thuộc tiến độ triển khai của các Bộ, ngành Trung ương, nhiều mô hình có thu phí trong quá trình thực hiện và phải đầu tư kinh phí nên các đơn vị, địa phương chưa bố trí được kinh phí dẫn đến đang phải tạm dừng thực hiện.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THÁNG 10/2024

1. Tiếp tục bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP, Kế hoạch triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024 để thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

2. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2024 đảm bảo nguyên tắc “5-4-3-2-1” (5 nhóm nhiệm vụ; 4 cấp xuyên suốt; 3 lĩnh vực “phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ người dân, phòng chống tội phạm”; 2 việc “nhận thức đúng - giải pháp đúng”; 1 trách nhiệm người đứng đầu) và phải rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành.

3. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ về phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

4. Đẩy mạnh công tác triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng tiện ích từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước và định danh, phục vụ 05 nhóm tiện ích của Đề án, trọng tâm là thực hiện hiệu quả 35 mô hình Đề án 06/CP theo Kế hoạch số 296/KH-UBND và 01 mô hình được triển khai bổ sung theo yêu cầu tại Công văn số 4687/CV-TCTTKĐA ngày 10/6/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 trung ương.

5. Tiếp tục thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024 theo Kế hoạch số 174/KH-TCTĐA06 ngày 12/8/2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa; tham gia phối hợp với Cơ quan trung ương để triển khai thành công Cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện số hóa hộ tịch đảm bảo tiến độ hoàn thành trước ngày 01/01/2025.

6. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao quản lý về ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách tiếp tục nghiên cứu các giải pháp, ứng dụng của nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ theo chỉ đạo tại Công văn số 2551/TCTTKĐA ngày 01/4/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP về việc nghiên cứu giải pháp, tổng hợp kinh nghiệm trong triển khai Đề án 06; đồng thời qua công tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiên cứu, đưa ra các mô hình, giải pháp có thể áp dụng, triển khai ngay trên địa bàn tỉnh.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh quan tâm chỉ đạo tuyên truyền, đấu mối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam, chủ động thực hiện các giải pháp nhằm đẩy mạnh tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đối với các dịch vụ công thiết yếu thuộc 53 DVC thiết yếu (hiện tại tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đang rất thấp).

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề xuất Bộ Công an:

- Xem xét, chỉ đạo Cục C06 thực hiện việc xác thực định danh điện tử ở mức độ 1 trong thời gian 01 ngày theo đúng quy định tại Điều 13 Nghị định số

69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ hoặc nghiên cứu, xem xét trao quyền cho Công an tỉnh thực hiện xác thực định danh điện tử để tạo thuận lợi cho người dân có thể thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Thực tế hiện nay, việc phê duyệt tài khoản định danh điện tử mức 1 thường từ 03 đến 05 ngày, người dân mất nhiều thời gian chờ đợi hoặc phải chuyển sang tiếp nhận trực tiếp dẫn đến tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến từ 01/07/2024 đến nay tại địa phương giảm đáng kể.

- Xem xét, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể để các tổ chức tín dụng có thể kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và sử dụng dịch vụ xác thực, định danh điện tử phục vụ các hoạt động nghiệp vụ của tổ chức tín dụng. Tạo điều kiện để tổ chức tín dụng thuận lợi hơn trong việc tiếp cận dịch vụ xác thực thông tin khách hàng trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư như có chức năng tích hợp để có thể biết được án tích của đối tượng hoặc đối tượng đang liên quan đến các vụ kiện dân sự, hình sự,...

Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa kính báo cáo Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ (có Phụ lục I, II, III kèm theo Báo cáo)./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Công an (qua C06 để báo cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể trong tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Thành viên Tổ công tác Đề án 06 tỉnh²;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

TỔ TRƯỞNG



**CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Đỗ Minh Tuấn**

² Thành viên Tổ công tác Đề án 06 tỉnh được kiện toàn tại Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 11/5/2023, Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 09/02/2024, Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Phụ lục I

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI 25 DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THIẾT YẾU
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 06/QĐ-TTg NGÀY 06/01/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**
(kèm theo Báo cáo số: 230 /BC-UBND ngày 26 / 9 /2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa)

| STT | Dịch vụ công trực tuyến | Kết nối với Cổng DVC quốc gia (đã kết nối, chưa kết nối) | Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến) | | | Tình hình xử lý hồ sơ trực tuyến | | Khó khăn, vướng mắc |
|-----|--|--|--|------------|--------|----------------------------------|---------|---|
| | | | Tổng hồ sơ | Trực tuyến | Tỷ lệ | Đúng hạn | Quá hạn | |
| 1. | Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD | Đã kết nối | 172 | 172 | 100% | 172 | | |
| 2. | Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân | Đã kết nối | 229.046 | 59.257 | 25,87% | 59.257 | | Hiện nay, Công an tỉnh đang tiếp tục triển khai cấp Căn cước cho công dân, tập trung là số công dân dưới 14 tuổi với số lượng hồ sơ tiếp nhận lớn, phần mềm DVC thường xuyên bảo trì nên tỉ lệ thấp |
| 3. | Đăng ký thường trú | Đã kết nối | 22.046 | 22.005 | 99,81% | 22.005 | | |
| 4. | Đăng ký tạm trú | Đã kết nối | 2.186 | 2.185 | 99,95% | 2.185 | | |

| | | | | | | | | | |
|-----|--|-----------|-----|-------|-------|--------|-------|--|--|
| 5. | Khai báo tạm vắng | Đã nổi | kết | 113 | 112 | 99,12% | 112 | | |
| 6. | Thông báo lưu trú | Đã nổi | kết | 5.929 | 5.929 | 100% | 5.929 | | |
| 7. | Đăng ký, cấp biên số mô tô, xe gắn máy | Đã nổi | kết | 8.888 | 8.764 | 98,6% | 8.764 | | |
| 8. | Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình | Đã nổi | kết | 4.959 | 4.378 | 88,3% | 4.378 | | |
| 9. | Đăng ký khai sinh | Đã nổi | kết | 4.681 | 4.637 | 99,06% | 4.637 | | |
| 10. | Đăng ký khai tử | Đã nổi | kết | 1.898 | 1.880 | 99,06% | 1.880 | | |
| 11. | Đăng ký kết hôn | Đã nổi | kết | 1.094 | 1.083 | 99,06% | 1.083 | | |
| 12. | Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông | Đã nổi | kết | 4.654 | 4.357 | 93,62% | 4.357 | | |
| 13. | Thủ tục làm con dâu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu | Đã nổi | kết | 82 | 82 | 100% | 82 | | |
| 14. | Thủ tục làm con dâu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu | Đã nổi | kết | 0 | 0 | 0 | 0 | | |

| | | | | | | | | |
|-----|---|-----------------|-------|-------|--------|-------|--|---|
| 15. | Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi | Đã thực hiện | 4.484 | 4.484 | 100% | 4.484 | | |
| 16. | Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí | Đã thực hiện | 252 | 252 | 100% | 252 | | |
| 17. | Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình | Đã kết nối | 957 | 2 | 0,2% | 2 | | |
| 18. | Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân. | Đã kết nối | 3.741 | 3.726 | 99,59% | 3.726 | | |
| 19. | Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ). | Đã kết nối | | | | | | <i>Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thanh Hoá tạm dừng tiếp nhận đối với lĩnh vực đất đai cho đến khi ban hành Quyết định phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử TTHC lĩnh vực đất đai mới theo quy định hiện hành.</i> |
| 20. | Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe | Đã kết nối | 2.244 | 1.944 | 86,63% | 1.944 | | |

| | | | | | | | | | | |
|-----|---|-----------|-----|-------|-------|--------|-------|--|--|-----------------------------|
| 21. | Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng | Đã nổi | kết | | | | | | | Trong tháng không phát sinh |
| 22. | Cấp phiếu lý lịch tư pháp | Đã nổi | kết | 3.909 | 3.209 | 77,49% | 3.209 | | | |
| 23. | Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp | Đã nổi | kết | 1.969 | 203 | 10,31% | 203 | | | |
| 24. | Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) | Đã nổi | kết | 927 | 927 | 100% | 927 | | | |
| 25. | Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) | Đã nổi | kết | 22 | 22 | 100% | 22 | | | |

Phụ lục II

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THIẾT YẾU
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 422/QĐ-TTg NGÀY 04/4/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(kèm theo Báo cáo số: 230 /BC-UBND ngày 26/ 9 /2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa)

| ST T | Dịch vụ công trực tuyến (22/28 dịch vụ công có triển khai tại địa phương; còn lại 06 DVC ở cấp Bộ) | Kết nối với Cổng DVC quốc gia | Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến) | | | Tình hình xử lý hồ sơ trực tuyến | | Khó khăn, vướng mắc |
|---------|---|--|--|---------------|-------|--|------------|-----------------------------|
| | | | Tổng hồ sơ | Trực tuyến | Tỷ lệ | Đúng hạn | Quá hạn | |
| I | NHÓM DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU CỦA CÁ NHÂN | | | | | | | |
| 1 | Xác nhận thông tin về cư trú | Đã kết nối | 220 | 220 | 100% | 220 | | |
| 2 | Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam | Đã kết nối | | | | | | Trong tháng không phát sinh |
| 3 | Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện) | Đã kết nối | 1.455 | 06 | 0,41% | 06 | | |
| 4 | Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế | Đã kết nối | 957 | 02 | 0,21% | 02 | | |

| | | | | | | | | |
|---|--|--------------|-------|-------|--------|-------|--|--|
| 5 | Thăm viếng mộ liệt sĩ, cụ thể: | Đã kết nối | | | | | | |
| | - Cấp giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ | | 176 | 33 | 18,75% | 33 | | |
| | - Thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ | | 128 | 07 | 5,46% | 07 | | |
| 6 | Mở rộng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện còn lại (ngoài 02 dịch vụ đã hoàn thành: Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V); Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện | | | | | | | |
| | - Cấp điện khác hàng trung áp | Đã kết nối | 24 | 24 | 100% | 24 | | |
| | - Nâng công suất | Đã kết nối | 0 | 0 | 0 | 0 | | |
| | - Di dời hệ thống đo đếm | Đã kết nối | 06 | 06 | 100% | 06 | | |
| | - Thay đổi mục đích sử dụng điện | Đã kết nối | 0 | 0 | 0 | 0 | | |
| | - Gia hạn Hợp đồng | Đã kết nối | 07 | 07 | 100% | 07 | | |
| 7 | Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế | Chưa kết nối | 2.335 | 2.335 | 100% | 2.335 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVC quốc gia, tỉnh Thanh Hóa đang thực hiện |

| | | | | | | | | |
|----|---|--------------|--|--|--|--|--|---|
| | | | | | | | | trên Công DVC tỉnh. |
| 8 | Liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp | Chưa kết nối | | | | | | Bộ Y tế chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVC quốc gia. |
| 9 | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất | Đã kết nối | | | | | | <i>Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thanh Hoá tạm dừng tiếp nhận đối với lĩnh vực đất đai cho đến khi ban hành Quyết định phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử TTHC lĩnh vực đất đai mới theo quy định hiện hành.</i> |
| 10 | Liên thông nhóm thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp | Chưa kết nối | | | | | | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVCQG. |
| 11 | Liên thông nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn | Chưa kết nối | | | | | | Chưa thực hiện do chưa đáp ứng điều kiện của quy trình giải quyết TTHC ban hành kèm theo QĐ số 309/QĐ- |

| | | | | | | | | |
|----|--|--------------|------|---|-------|--|--|---|
| | | | | | | | | BTP ngày 10/3/2023 |
| 12 | Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân | Đã kết nối | | | | | | <i>Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thanh Hoá tạm dừng tiếp nhận đối với lĩnh vực đất đai cho đến khi ban hành Quyết định phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử TTHC lĩnh vực đất đai mới theo quy định hiện hành.</i> |
| 13 | Thanh toán viện phí | Chưa kết nối | | | | | | Bộ Y tế chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVC quốc gia. |
| 14 | Thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án | Chưa kết nối | | | | | | Tòa án tối cao mới triển khai thí điểm một số đơn vị hệ thống Tòa án. Thanh Hóa không phải đơn vị thí điểm |
| 15 | Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần (không bao gồm đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý) | Đã kết nối | 3173 | 3 | 0,09% | | | |
| 16 | Nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản, thông báo | Chưa kết nối | | | | | | chưa thực hiện (chờ hướng dẫn của Tòa án |

| | | | | | | | | |
|-----|--|--------------|--|--|--|--|--|---|
| | tổ tụng | | | | | | | Tối cao) |
| II. | NHÓM DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU CỦA TỔ CHỨC | | | | | | | |
| 17 | Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh nghiệp | Đã kết nối | | | | | | <i>Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thanh Hoá tạm dừng tiếp nhận đối với lĩnh vực đất đai cho đến khi ban hành Quyết định phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử TTCH lĩnh vực đất đai mới theo quy định hiện hành.</i> |
| 18 | Nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp | Chưa kết nối | | | | | | Bộ Tài chính chưa hoàn thành tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia |
| 19 | Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp | Đã kết nối | | | | | | Khi thực hiện đối soát thông tin hay bị lỗi nên gần như chưa thực hiện |
| 20 | Liên thông nhóm thủ tục thẩm định | Chưa kết | | | | | | Bộ Tài nguyên và Môi |

| | | | | | | | | |
|----|--|--------------|----|----|------|----|--|--|
| | báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển | nổi | | | | | | trường chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVC quốc gia. |
| 21 | Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính) | Chưa kết nổi | | | | | | Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVC quốc gia. |
| 22 | Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế | Chưa kết nổi | 05 | 05 | 100% | 05 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVC quốc gia, tỉnh Thanh Hóa đang thực hiện trên Cổng DVC tỉnh. |

Phụ lục III
BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI MÔ HÌNH ĐỀ ÁN 06

(kèm theo Báo cáo số: 230 /BC-UBND ngày 26 / 9 /2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa)

| STT | Mô hình | Kết quả triển khai | Khó khăn vướng mắc | Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại và tiết kiệm | Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình | Có tiếp tục tham mưu tổ công tác đề xuất nhân rộng triển khai trên toàn địa bàn không? Nếu có sẽ thực hiện các bước như thế nào |
|--|---|---|---|--|--|---|
| I NHÓM TIỆN ÍCH PHỤC VỤ GIẢI QUYẾT TTHC VÀ CUNG CẤP DVC TRỰC TUYẾN (03 MÔ HÌNH) | | | | | | |
| 1 | Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu | Đánh giá tiến độ: Đang triển khai theo lộ trình của Bộ, ngành. - Tỉnh Thanh Hóa đã triển khai đầy đủ 25 DVCTT thiết yếu của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Địa phương có 22/28 DVC thuộc Quyết định 422/QĐ-TTg, tỉnh Thanh Hóa đã triển khai 11/22 DVC; còn lại 11/22 DVC chờ Bộ, ngành triển khai. | | Phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của nhân dân, giảm thời gian chờ đợi của người dân, góp phần thực hiện có hiệu quả Đề án 06 | | Tiếp tục triển khai |
| 2 | Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy | Đánh giá tiến độ: Đã hoàn thành Ngày 02/02/2024, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 583/QĐ-UBND về việc ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình không sử dụng hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, có 22 dịch vụ công có phát sinh hồ sơ trên thực tế thực hiện trực tuyến toàn trình 100%, không sử dụng hồ sơ giấy. Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh xây dựng quy trình điện tử, biểu mẫu tương tác thuận lợi, phù hợp; các đơn vị tăng cường tuyên truyền, kết nối chia sẻ thông tin dữ liệu điện tử để đạt được hiệu quả. | | Phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của nhân dân, giảm thời gian chờ đợi của người dân, góp phần thực hiện có hiệu quả Đề án 06 Trong các tháng triển khai, các TTHC đều đạt tỷ lệ 100% trực tuyến toàn trình. | | Tiếp tục triển khai |
| 3 | Mô hình 5: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID | Đánh giá tiến độ: Đơn vị có liên quan đã xây dựng Kế hoạch triển khai, tuy nhiên việc triển khai thực tế phụ thuộc vào tiến độ triển khai các tiện ích về DVC trực tuyến trên VNeID do Cục C06 chủ trì thực hiện. Cụ thể: | Đơn vị có liên quan đã xây dựng Kế hoạch triển khai, tuy nhiên việc triển khai thực tế phụ thuộc vào tiến độ triển khai các tiện ích về DVC | Phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của nhân dân, giảm thời gian chờ đợi của người dân, góp phần | | Tiếp tục triển khai |

| | | | | | | |
|--|--|--|--|--|---|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 22/7/2024 thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VNeID) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; - Công an tỉnh đã ban hành Công văn số 619/CAT-PC06 ngày 04/3/2024 về việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng ứng dụng VNeID; Công văn số 620/CAT-PC06 ngày 04/3/2024 về việc rà soát, kết nối, tích hợp, sử dụng các dịch vụ, tiện ích trên ứng dụng VNeID. Theo tiến độ chung của Bộ Công an, tỉnh Thanh Hoá sẽ tiếp tục triển khai các dịch vụ công trực tuyến khác trên VNeID theo lộ trình của Bộ Công an đảm bảo tiến độ và hiệu quả. - Tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh triển khai việc bấm biển số trên ứng dụng VNeID | trực tuyến trên VNeID do Cục C06 chủ trì thực hiện | thực hiện có hiệu quả Đề án 06 | | |
| II NHÓM TIỆN ÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI (12 MÔ HÌNH) | | | | | | |
| 4 | Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID | <p>Đánh giá tiến độ: Việc triển khai đã hoàn thành. Mô hình đang trong giai đoạn duy trì.</p> <p>Từ ngày 16/8/2023-15/9/2024, có 676/683 cơ sở ký hợp đồng KCB BHYT có phát sinh tra cứu. Tổng số lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD là 346.363/398.168 hồ sơ đề nghị thanh toán BHYT, chiếm tỷ lệ 87%. Số lượng CCCD được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để đi khám chữa bệnh bằng CCCD là 3.182.603 thẻ, tăng 594 thẻ so với tháng 8.</p> | Một số Trạm Y tế xã chưa bố trí được kinh phí mua đầu đọc mã QR | Thuận tiện cho người dân không cần mang theo Thẻ BHYT | Kinh phí mua đầu đọc thẻ do cơ sở khám chữa bệnh tự chi trả | Tiếp tục triển khai |
| 5 | Mô hình 7: Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ | <p>Đánh giá tiến độ: Đang triển khai</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh đã có Công văn số 8647/UBND-KSTTHCNC ngày 18/6/2024 về việc triển khai miễn phí KIOSK y tế thông minh đối với các cơ sở y tế theo Đề án 06/CP. - Ngày 26/6/2024, Sở Y tế chủ trì tổ chức Hội nghị triển khai miễn phí giải pháp KIOSK y tế thông minh đối với các cơ sở y tế theo Đề án 06/CP. Trong đó, xác định 03 đơn vị sẽ thực hiện việc triển khai thí điểm gồm Bệnh viện Mắt Thanh Hoá, BVĐK huyện Triệu Sơn, BVĐK huyện Thiệu Hoá. - HD Bank đã làm việc và trao đổi trực tiếp với 03 đơn vị nêu trên về kế hoạch thực hiện và một số vấn đề nghiệp vụ liên quan. Hiện đang trao đổi, thảo luận một số nội dung trong dự thảo Hợp đồng. | <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người dân sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt tại các đơn vị còn thấp (Nguyên nhân do tỷ lệ người cao tuổi và tỷ lệ khám chữa bệnh BHYT cao). - Các vấn đề chuyên môn kỹ thuật mới chỉ trao đổi ở dạng lý thuyết sơ bộ, các vướng mắc cụ thể sẽ phát sinh sau khi triển khai lắp đặt và kết nối thực tế. | Giảm việc tiếp đón bệnh nhân trực tiếp, định danh bệnh nhân tài khoản thanh toán trong quá trình khám chữa bệnh; tích hợp với phần mềm quản lý bệnh viện để liên thông theo dõi bệnh nhân, lịch sử bệnh... | | Sau giai đoạn thử nghiệm sẽ tiếp tục đề xuất, nhân rộng trên nhiều điểm cơ sở y tế toàn tỉnh |

| | | | | |
|---|---|---|---|--|
| 6 | <p>Mô hình 8: Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực</p> | <p>Đánh giá tiến độ: Đang triển khai nhưng chưa có kết quả cụ thể. Do việc triển khai mới dừng lại ở công tác phổ biến tuyên truyền, khuyến khích, chưa có kết quả triển khai, áp dụng cụ thể trong thực tiễn.</p> <p>- Sở Tư Pháp ban hành Kế hoạch số 307/STP-HCTP ngày 19/02/2024 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 347/STP-BTTP ngày 22/02/2024 triển khai thực hiện mô hình số 08 (Triển khai tại các cơ quan thực hiện công chứng, chứng thực; các tổ chức hành nghề công chứng) đề nghị phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức hành nghề công chứng khuyến khích, đảm bảo điều kiện cho người dân sử dụng CCCD gắn chip hoặc VNeID khi đi công chứng, chứng thực thay cho các loại giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú. Đồng thời, đề nghị các tổ chức hành nghề công chứng nghiên cứu đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD để triển khai, áp dụng. Kết quả: các văn phòng công chứng chưa thực hiện việc mua thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD.</p> | <p>Khó khăn, vướng mắc:</p> <p>Thứ nhất, vẫn còn nhiều người yêu cầu công chứng, chứng thực đã sử dụng thẻ CCCD gắn chip, tuy nhiên chưa thực hiện mức độ 2 (VNeID) và không dùng điện thoại thông minh; một số người yêu cầu công chứng, chứng thực vẫn sử dụng CMND hoặc CCCD không gắn chip nên việc khai thác, sử dụng ứng dụng VNeID trong hoạt động hành nghề chưa thiết thực.</p> <p>Thứ hai, Còn chưa đồng nhất các thông tin trong CCCD gắn chip hoặc VNeID do cơ quan Công an cung cấp với các loại giấy tờ về hộ tịch do như: Giấy khai sinh, Khai tử; Đăng ký kết hôn. Chưa đủ cơ sở pháp lý chứng minh, chỉ ghi mối quan hệ vợ chồng, nhưng không rõ ngày tháng năm đăng ký kết hôn hoặc hôn nhân thực tế từ ngày tháng năm nào? (<i>hiện tại là vợ chồng nhưng trước đó đã sống chung với người khác như vợ chồng, sau đó mới kết hôn, cập nhật chuyên nơi thường trú (tạm trú) chưa đầy đủ, kịp thời</i>).</p> <p>Thứ ba, thực tiễn trong quá trình khai thác các thông tin để hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư rất nhiều trường hợp công dân do sơ sót trong quá trình kê khai dẫn đến các thông tin được cập nhật không chính xác, qua kiểm tra đối chiếu với các giấy tờ hộ tịch có nhiều sự sai lệch. Trong trường hợp này thông tin được khai thác thông qua phương thức nêu trên có đảm bảo tính xác thực? Việc công chứng viên sử dụng các thông tin này có phù hợp quy định pháp luật về công chứng, hôn nhân, hộ tịch và các quy định pháp luật khác có liên quan cũng như có được miễn trừ trách nhiệm của công chứng viên trong quá trình xác minh, làm rõ thông tin để đáp ứng hoạt động công chứng?</p> <p>Thứ tư, Hiện nay hầu hết công chứng viên và nhân viên nghiệp vụ dùng điện thoại thông minh, có phần mềm quét mã C06 ID Verification nên khi công dân đến yêu cầu công chứng, chứng thực nếu đã cài đặt mức độ 2 (VNeID) thì công chứng viên có thể khai thác được thông tin bằng phương thức này.</p> <p>Thứ năm, Về trang bị mua thiết bị chuyên dụng đọc QR, đọc chip trên CCCD, nhiều tổ chức hành nghề công chứng còn băn khoăn và đề nghị có hướng dẫn/gợi ý: Thiết bị chuyên dụng là loại thiết bị nào, do cơ quan nào có trách nhiệm bảo chứng chất lượng, công năng.</p> <p>Thứ sáu, Chưa có quy định về sử dụng khai thác dữ liệu qua thiết bị chuyên dụng đọc quét QR, đọc chip trong hoạt động hành nghề. Theo quy định tại phần thủ tục chung về công chứng, cụ thể tại Điều 40, Điều 41 Luật công chứng 2014. người yêu cầu công chứng phải cung cấp bản sao “giấy tờ tùy thân”. Quá trình thực hiện việc công chứng, công chứng viên có trách nhiệm yêu cầu người yêu cầu công</p> | <p>Đơn vị Chủ trì (Sở Tư Pháp) đề xuất: Tạm thời chưa nhân rộng triển khai trên địa bàn.</p> |
|---|---|---|---|--|

| | | | | | | |
|----|--|--|--|--|---|--|
| | | | chứng xuất trình bản chính giấy tờ để đối chiếu trước khi thực hiện việc ghi lời chứng, ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch. Trường hợp không thực hiện đúng quy định thì bị xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 15, Nghị định 82/2020/NĐ-CP ngày 15/07/2020. | | | |
| 7 | Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách; Nhà công vụ | Đánh giá tiến độ: Cơ bản đã triển khai đúng tiến độ. Tuy nhiên kết quả thực hiện chưa rõ nét do phần mềm có chủ trương thu phí sử dụng; chưa có cơ chế bắt buộc các cơ sở lưu trú phải sử dụng; việc triển khai chủ yếu là phổ biến, tuyên truyền. Tính đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 1.918 cơ sở đã được phê duyệt, chờ phê duyệt đăng ký mới 167 cơ sở, tổng số cơ sở đã TBLL qua ASM là 94; Đã tạo thông báo 19.185 lượt. | | Phần mềm thông báo lưu trú ASM tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú có thể quản lý khách lưu trú và thông báo lưu trú tự động. Phần mềm được đa số cơ sở kinh doanh sử dụng và phản hồi tích cực | Phần mềm sử dụng miễn phí. Máy quét QR có giá cả phù hợp (3.729.000đ) | Tiếp tục tham mưu tổ công tác đề xuất nhân rộng triển khai trên toàn địa bàn toàn tỉnh. Tích cực tuyên truyền về các tiện ích của phần mềm để cơ sở kinh doanh sử dụng |
| 8 | Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp, khu chế xuất | Đánh giá tiến độ: Đã hoàn thành và đang duy trì thực hiện Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp đã chủ động triển khai, phổ biến, tuyên truyền Mô hình Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại nhà trọ, nhà cho thuê, nhà ở, nhà ở công nhân tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp. Bắt đầu từ khi triển khai (từ ngày 01/7/2024 đến 19/9/2024), KKT Nghi Sơn có 84 cơ sở kinh doanh tạo tài khoản, với 327 lượt khai báo lưu trú. | | | | Tiếp tục duy trì, từng bước nâng cao hiệu quả triển khai mô hình trên địa bàn. |
| 9 | Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh | Đánh giá tiến độ: Đã hoàn thành và đang duy trì thực hiện. Hiện nay, các cơ quan công an trên các địa bàn đã tổ chức triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh (ASM) đến các cơ sở y tế. Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 17/9/2024, toàn tỉnh có 201 cơ sở khám chữa bệnh được tạo tài khoản, 29 cơ sở đã thực hiện khai báo lưu trú, phát sinh 44.710 lượt thông báo lưu trú. Ngày 04/7/2024, Sở Y tế đã có Công văn số 3595/SYT-VP về việc đôn đốc thực hiện việc khai báo lưu trú tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. | | | | Tiếp tục duy trì, từng bước nâng cao hiệu quả triển khai mô hình trên địa bàn. |
| 10 | Mô hình 13: Triển khai Camera | Đánh giá tiến độ: Việc triển khai phải tạm dừng do chưa bố trí được kinh phí thực hiện. | | Hỗ trợ đảm bảo an ninh, an toàn cho | Đề xuất kinh phí của tỉnh | Sẽ tiếp tục tham mưu triển khai mô |

| | | | | | | |
|----|---|---|---|---|---|--|
| | AI kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch | <p>*BQL DTLS Lam Kinh (đơn vị thuộc Sở) có VB số 111/TTr-DTSLK ngày 03/6/2024 gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đề nghị trình UBND tỉnh xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại các khu điểm du lịch, thí điểm thực hiện tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Lam Kinh.</p> <p>* Sở VH TTDL đã ban hành VB số 2659/TTr-SVHTTDL ngày 06/6/2024 trình UBND tỉnh về việc đề nghị giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo quy định.</p> <p>* Ngày 17/6/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã có VB số 8498/UBND-THKH về chủ trương đầu tư dự án Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu di tích lịch sử Lam Kinh, trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị có liên quan giải quyết đề nghị của Sở VH TTDL tại Tờ trình nêu trên.</p> <p>*Ngày 07/7/2024: Sở Kế hoạch và Đầu tư có VB số 4516/SKHĐT-KTCNDV về việc thời điểm hiện tại chưa bố trí được kinh phí để triển khai mô hình tại khu di tích lịch sử Lam Kinh.</p> | | khu di tích; hỗ trợ phục vụ công tác thống kê, báo cáo khi cần thiết. Tuy nhiên, theo đánh giá ban đầu, hệ thống chưa phát huy hết được vai trò của ứng dụng VNeID. | | hình khi bố trí được nguồn kinh phí |
| 11 | Mô hình 14: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp | <p>Đánh giá tiên độ: Đang triển khai theo kế hoạch.</p> <p>Ngày 15/8/2024, Ban quản lý khu kinh tế nghi sơn và các khu công nghiệp đã có Tờ trình số 2704/TTr-BQLKKTNS&KCN về việc giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án "Triển khai hệ thống Camera AI kiểm soát ra vào tại Khu công nghiệp"</p> <p>Trên cơ sở tờ trình của Ban, ngày 22/8/2024, UBND tỉnh có văn bản số 12307/UBND-THKH Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan, nghiên cứu đề nghị của Ban tại tờ trình trên.</p> <p>Trên cơ sở tờ trình của Ban, ngày 22/8/2024, UBND tỉnh có văn bản số 12307/UBND-THKH Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan, nghiên cứu đề nghị của Ban tại tờ trình trên. Báo cáo UBND tỉnh trước 15/9/2024.</p> <p>Ngày 12/9/2024. Sở KHĐT có văn bản số 6125/SKH-KTCNDV trong đó nêu rõ việc bố trí vốn</p> | Trên địa bàn tỉnh có nhiều Khu công nghiệp nên việc khảo sát các vị trí điểm lắp đặt Camera, lập khái toán mất nhiều thời gian; dự kiến kinh phí đầu tư dự án triển khai rất lớn. | Triển khai Camera AI tại các khu công nghiệp phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát ANTT | Dự kiến tổng mức đầu tư dự án (làm tròn): 21.073.365.000 VNĐ trong đó: + Chi phí thiết bị và xây lắp: 15.546.860.000 đ + Chi phí quản lý dự án: 259.615.190 đ + Chi phí tư vấn: 397.403.130 đ + Chi phí khác: 2.953.726.118 đ + Chi phí dự | Trên cơ sở ý kiến của Sở KHĐT tại văn bản 6125 thì Ban báo cáo xin kết thúc nhiệm vụ mô hình |

| | | | | | | |
|----|--|---|--|--|--|---|
| | | ngân sách tinh đầu tư tại thời điểm hiện tại là chưa khả thi | | | phòng: 1.915.760.444 đ | |
| 12 | Mô hình 15: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Nhà Ga | <p>Đánh giá tiến độ: Đang triển khai theo kế hoạch. Theo trình tự các bước, Sở GTVT đã có Văn bản số 1553/SGTVT-QLVT ngày 19/3/2024 gửi Tổng công ty đường sắt Việt Nam để phối hợp triển khai thực hiện khi có chủ trương chung của ngành đường sắt. Đến ngày 15/5/2024, Sở GTVT nhận được công văn số 215/CNHT-KHKD&TCKT ngày 29/3/2024 của Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh về việc triển khai lắp đặt Camera AI kiểm soát ra vào tại các nhà ga đường sắt trên địa bàn các tỉnh, trong đó giao nhiệm vụ Trưởng các ga đường sắt trực thuộc chi nhánh kết hợp cùng các cơ quan liên quan tại các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình và Thanh Hóa triển khai lắp đặt Camera AI kiểm soát ra vào tại các nhà ga theo yêu cầu của đề án, tuy nhiên các ga đường sắt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa triển khai thực hiện</p> <p>Đến ngày 20/8/2024, Sở GTVT có Công văn 5031/SGTVT-QLVT (lần 2) gửi Tổng Công ty đường sắt Việt Nam để làm rõ về lộ trình triển khai. Ngày 29/8/2024, Tổng công ty đường sắt Việt Nam có công văn số 2689/ĐS-KHKD trong đó Tổng Công ty đường sắt Việt Nam nhất trí với chủ trương triển khai các dự án phục vụ đề án 06 trên các nhà ga đường sắt trực thuộc Tổng Công ty đường sắt Việt Nam (Sở GTVT đã có Công văn số 5502/SGTVT-QLVT ngày 09/9/2024 gửi Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh về việc thông tin định kỳ về chủ trương kế hoạch, tiến độ triển khai lắp đặt Camera kiểm soát ra/vào tại các nhà ga đường sắt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa)</p> | | | | Đang phối hợp với Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh |
| 13 | Mô hình 17: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe | <p>Đánh giá tiến độ: Đang triển khai theo kế hoạch. Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe”; Sở GTVT đã có Văn bản số 1204/SGTVT-QLPT&NL ngày 04/3/2024 gửi các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe trên địa bàn tỉnh về việc triển khai mô hình 17.</p> <p>Đến ngày 17/7/2024: Tại Trường Cao đẳng nghề Vices đã triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái</p> | Hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa mới có 01 cơ sở sát hạch GPLX thực hiện, các cơ sở khác do khó khăn về nguồn kinh phí, lựa chọn công nghệ nên chưa triển khai thực hiện; Trường Trung cấp nghề | Xác thực thí sinh, đảm bảo tính nghiêm túc trong việc sát hạch, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo | Kinh phí do các cơ sở đào tạo, sát hạch GPLX tự đầu tư | Tiếp tục triển khai nhân rộng. Đề xuất Tổ công tác đề án 06 tỉnh đề nghị Bộ GTVT, Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung văn bản pháp |

| | | | | | | |
|----|---|---|---|--|---|--|
| | | <p>xe đã triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe tại 01 kỳ tốt nghiệp ô tô với 191 thí sinh; 15 kỳ sát hạch ô tô với 4483 thí sinh; 02 kỳ sát hạch mô tô với 496 thí sinh. Tại các cơ sở đào tạo, Trung tâm sát hạch lái xe khác trên địa bàn tỉnh: Đang triển khai thực hiện mô hình 17 theo tiến độ thời gian đã đăng ký.</p> <p>Ngày 31/7/2024, Trường CD nghề Vices đã có công văn số 149/Cv-ĐTLX về việc báo cáo kết quả triển khai mô hình 17. Sở GTVT dự kiến sẽ tổ chức triển khai cuộc họp với các cơ sở đào tạo, sát hạch lái xe để triển khai mô hình 17 trong thời gian tới.</p> <p>Đề xuất Tổ công tác đề án 06 tỉnh đề nghị Bộ GTVT, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật nhằm đưa nội dung thu phí từ quẹt thẻ CCCD của học viên. Quy định các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe phải trang bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe và là điều kiện bắt buộc để áp dụng thống nhất trong cả nước.</p> | <p>GTVT có công văn số 627/CV-TCN ngày 01/7/2024 về việc chưa triển khai thực hiện mô hình 17</p> | | | <p>luật nhằm đưa nội dung thu phí từ quẹt thẻ CCCD của học viên.</p> <p>Quy định các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe phải trang bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe và là điều kiện bắt buộc để áp dụng thống nhất trong cả nước</p> |
| 14 | <p>Mô hình 18: Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội</p> | <p>Đánh giá tiến độ: Đang triển khai theo kế hoạch.</p> <p>1. Về kết quả triển khai hệ thống Camera AI để phát hiện các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông</p> <p>Đã triển khai 47 Camera AI phát hiện các hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông lắp đặt trên địa bàn TP Thanh Hoá. Giai đoạn 2 của dự án (giai đoạn 2024-2025), Thanh Hoá tiếp tục đầu tư mở rộng hệ thống camera giám sát, trong đó có 44 Camera AI phát hiện các hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông trên địa bàn TP Thanh Hoá. Dự kiến trong giai đoạn 2025-2027, tiếp tục đầu tư mở rộng hệ thống giám sát an ninh và xử lý vi phạm trên Quốc lộ 1, đường Hồ Chí Minh và một số tuyến đường trọng điểm trên địa bàn tỉnh.</p> <p>2. Về kết quả cập nhật, làm sạch dữ liệu phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá</p> <p>Đến ngày 31/3/2023, toàn tỉnh đã hoàn thành cập nhật, bổ sung, làm sạch dữ liệu phương tiện giao thông đối với 2.444.593 hồ sơ (trong đó dữ liệu ô tô là 131.802 hồ sơ; dữ liệu mô tô là 2.312.791 hồ sơ).</p> | | <p>- Phục vụ công tác “Xử phạt nguội” các hành vi vi phạm giao thông. - Phục vụ công tác phòng ngừa, điều tra, khám phá tội phạm, giúp cho lực lượng Công an nhanh chóng thu thập nội dung, thời gian, diễn biến các vụ việc, nhận diện, truy vết đối tượng, phương tiện để làm căn cứ tiến hành các biện pháp xác minh, điều tra xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; nhất là đối với các hành vi cướp, cướp giật tài sản, trộm cắp</p> | <p>- Giai đoạn 2024-2025: 30 tỷ đồng (ngân sách Tỉnh). - Giai đoạn 2025-2030: 300 tỷ đồng. (ngân sách Tỉnh 150 tỷ; đề nghị Bộ Công an hỗ trợ đầu tư 150 tỷ đồng).</p> | <p>- Đầu tư nhân rộng trên toàn tỉnh.- Đề nghị Bộ Công an hỗ trợ Công an Thanh Hoá kinh phí đầu tư hệ thống camera AI trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030 khoảng 150 tỷ đồng. (dự kiến dự án khoảng 300 tỷ đồng, trong đó đề nghị Tỉnh đầu tư 150 tỷ, Bộ Công an đầu tư 150 tỷ).- Đề nghị Cục C06 hướng dẫn về kỹ thuật kết nối, tích hợp hệ thống CSDLQG về Dân</p> |

| | | | | | | |
|----|---|---|--|---|---|--|
| | | <p>Tuy nhiên, qua rà soát Cục C08 yêu cầu tiếp tục triển khai tiếp tục cập nhật, bổ sung đối với hồ sơ chưa có mã định danh. Cụ thể:</p> <p>- Đối với ô tô: 21.918 hồ sơ xe ô tô cần bổ sung mã định danh phương tiện. Tuy nhiên qua kiểm tra, sàng lọc, Công an các đơn vị, địa phương đã lọc ra 4.704 hồ sơ đã hết hạn, đã làm thủ tục sang tên đi chuyên ngoại tỉnh hoặc trùng hệ biển số trên hệ thống...Do đó, tổng số hồ sơ toàn tỉnh phải thực hiện hiệu chỉnh là 17.214 hồ sơ.</p> <p>Tính đến ngày 30/5/2024 các đơn vị thuộc Công an tỉnh Thanh Hoá đã cập nhật, bổ sung 15.736/17.214 hồ sơ (đạt 91.4%).</p> <p>- Đối với xe mô tô: 699.274 hồ sơ. Trong đó: không rõ địa chỉ, trùng biển số, xe tỉnh khác, không xác định được chủ xe ..là 94.723 hồ sơ; số hồ sơ phân loại và bổ sung được mã định danh là 604.551 hồ sơ.</p> <p>Tính đến 30/5/2024 các đơn vị thuộc Công an Thanh Hoá đã cập nhật, bổ sung 510.694/604.551 hồ sơ (đạt 84.5%)</p> <p>Việc cập nhật bổ sung thông tin đến nay đã kết thúc. Đối với những hồ sơ không thể tiến hành cập nhật còn lại, Công an tỉnh đề xuất báo cáo lãnh đạo Bộ Công an cho bổ sung khi nào công dân thực hiện sang tên hoặc cấp mất đăng ký xe.</p> <p>Ngày 31/5/2024, Công an tỉnh Thanh Hóa đã có Công văn số 1813/CAT-PV01 gửi Cục C06, C08 và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ về việc đề nghị hướng dẫn, hỗ trợ triển khai mô hình 18. Đến nay, vẫn chưa nhận được văn bản trả lời cụ thể.</p> | | tài sản, cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng, tai nạn giao thông, tội phạm về ma túy, ô nhiễm môi trường. | | cư, xác thực định danh điện tử VNeID và cơ sở dữ liệu quản lý, đăng ký phương tiện với hệ thống camera giám sát. |
| 15 | Mô hình 20: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công | <p>Đánh giá tiến độ: đã hoàn thành triển khai và đang thực hiện duy trì thường xuyên.</p> <p>* Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hoá:</p> <p>- Đã ban hành Kế hoạch số 1592/KH-THH ngày 18/12/2023 triển khai các mô hình của Đề án 06 của ngành Ngân hàng Thanh Hoá, Công văn số 138/THH-TH,NS&KSNB ngày 23/01/2024 về việc triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội triển khai đến các Tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Thanh</p> | | Triển khai các sản phẩm cho vay không tài sản bảo đảm để người dân được tiếp cận với nguồn vốn chính thống, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, hạn chế tình trạng tín dụng đen; nghiên cứu, | Các TCTD tự bố trí kinh phí thực hiện mô hình | Tiến tục triển khai |

| | | | | | | |
|---|---|---|--|--|--|----------------------------|
| | | <p>Hoá.</p> <p>Hiện nay chưa phát sinh khách hàng vay theo các sản phẩm tại Công văn số 184/CV-TCTTKĐA ngày 08/01/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ. Tuy nhiên, bản thân các NH cũng có các sản phẩm cho vay không tài sản bảo đảm theo quy định nội bộ của từng NH. Việc triển khai cho vay tín chấp thông qua việc xác thực thông tin từ CSDLQGVC, ứng dụng VNeID thực hiện theo tiến độ chỉ đạo của Hội sở chính.</p> <p>* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã phối hợp với công an các cấp rà soát, “làm sạch dữ liệu” người nghèo, người cận nghèo; người có công thống nhất với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Kết quả đã rà soát, làm sạch dữ liệu: Số hộ nghèo: 35.320 hộ, tỷ lệ: 3,52%; số khẩu nghèo: 133.781 khẩu; Số hộ cận nghèo: 55.797 hộ, tỷ lệ: 5,57%; số khẩu cận nghèo 229.115 khẩu; số người có công: 63.158/64.552 người đạt tỉ lệ 97,84%, số còn lại 1.394 người đang thực hiện rà soát</p> | | <p>ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay để xét duyệt cho vay</p> | | |
| III NHÓM TIỆN ÍCH PHỤC VỤ CÔNG DÂN SỐ (11 MÔ HÌNH) | | | | | | |
| 16 | <p>Mô hình 24: Đảm bảo điều kiện công dân số</p> | <p>Đánh giá tiến độ: Đang thực hiện theo kế hoạch</p> <p>* Công an tỉnh:</p> <p>Ngày 26/4/2024, Công an tỉnh Thanh Hoá đã ban hành Quyết định số 1803/QĐ-CAT-PC06 về Ban hành Quy định tiêu chí 04 nội dung công tác “Đột phá” của lược lượng Cảnh sát QLHC về TTXH năm 2024. Trong đó có nội dung “Đột phá” trong thực hiện các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh do Công an chủ trì. Cụ thể, tại Mô hình 24, phần đầu năm 2024 sẽ cấp CCCD và kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn; hoàn thành 100% các chỉ tiêu, yêu cầu về các hạng mục công tác triển khai thi hành Luật căn cước và cấp thẻ Căn cước theo mẫu mới do Bộ Công an giao trước tiến độ quy định.</p> <p>Tính đến ngày 18/09/2024, toàn tỉnh thu nhận được 4.086.954 hồ sơ CCCD; nhận và trả 3.588.883 thẻ CCCD cho công dân; thu nhận đc được: 2.658.782. Hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử (mức 1 là: 1.118.809</p> | | <p>Giúp người dân có công cụ để góp phần tạo sự thuận lợi trong việc thực hiện các dịch vụ trên môi trường số và các giao dịch không dùng tiền mặt</p> | | <p>Tiếp tục triển khai</p> |

| | | | | | | |
|----|--|---|--|--|--|-------------------|
| | | <p>hồ sơ, mức 2 là: 1.539.975 hồ sơ). Số lượng cấp thẻ cho đối tượng dưới 14 tuổi là 342.432 hồ sơ.</p> <p>* Sở TT&TT đã tham mưu:</p> <p>- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tạm thời các nội dung, tiêu chí thực hiện chuyển đổi số cấp huyện đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Tham mưu Mô hình “3 KHÔNG” triển khai áp dụng, thực hiện trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Kết quả: Đã cấp phát trên 307.500 chữ ký số, chữ ký điện tử cho người dân.Đánh giá tiến độ: Đang triển khai theo kế hoạch</p> <p>* Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hoá: chỉ đạo Chi nhánh các TCTD trên địa bàn thực hiện cấp tài khoản thanh toán cho 100% người dân đủ điều kiện trên địa bàn; chủ động phối hợp với chính quyền địa phương trong việc vận động người dân mở tài khoản thanh toán, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn. Đến nay, tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán tại các ngân hàng và tổ chức được phép khác trên địa bàn tỉnh đạt 132%</p> | | | | |
| 17 | <p>Mô hình 25: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)</p> | <p>Đánh giá tiến độ: Hoàn thành mô hình và duy trì thực hiện.</p> <p>Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Thanh Hóa đã kết nối với Hệ thống định danh và xác thực điện tử, tích hợp tính năng đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử (SSO) theo hướng dẫn tại Công văn số 2116/TCTTKĐA06-QLHC; đồng thời đã bổ sung thêm tính năng cho phép công dân gửi yêu cầu xác thực thông tin CCCD và CMND 9 số đối với tài khoản đã đăng ký tài khoản định danh Cổng dịch vụ công Quốc gia trên Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh, làm cơ sở thực hiện gỡ bỏ tài khoản được đăng ký bằng Cổng Dịch vụ công trước ngày 01/7/2024 theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP của Chính phủ để mỗi công dân có duy nhất một tài khoản định danh điện tử</p> | | | | Duy trì thực hiện |

| | | | | | | |
|----|--|---|---|--|---|--|
| | | VNeID sử dụng khi giải quyết TTHC. | | | | |
| 18 | Mô hình 26: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) | <p>Đánh giá tiến độ: Hoàn thành mô hình và duy trì thực hiện.</p> <p>Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) đang hoạt động ổn định, thông suốt.</p> <p>Sở Thông tin và Truyền thông đang Đề xuất chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án "Nâng cấp, bổ sung các dịch vụ tích hợp thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)</p> | | | | Duy trì thực hiện |
| 19 | Mô hình 27: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước | <p>Đánh giá tiến độ: Đang triển khai theo kế hoạch Đơn vị Chủ trì (Sở TT&TT):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở đã có Công văn số 1070/STTTT-TTBCXB ngày 10/5/2024 gửi Cục C06 đề nghị hỗ trợ cung cấp tài liệu thông tin phục vụ tuyên truyền Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa nhận được phản hồi chính thức. - Sở đã có Công văn số 1069/STTTT-TTBCXB ngày 10/5/2024 gửi các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các báo, đài về việc đẩy mạnh tuyên truyền việc triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. - Ngày 06/9/2024, Sở TTTT tiếp tục có văn bản số 2144/STTTT-TTBCXB gửi Cục C06 đề nghị hỗ trợ cung cấp tài liệu thông tin phục vụ tuyên truyền Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (lần 2). | Chưa có nguồn tài liệu, nội dung để thực hiện tuyên truyền | | | Tiếp tục triển khai Đề nghị Tổ CTTKĐA06 Trung ương sớm cung cấp tài liệu theo đề nghị tại Công văn số 1070/STTTT-TTBCXB ngày 10/5/2024 gửi Cục C06 |
| 20 | Mô hình 28: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số | <p>Đánh giá tiến độ: đang thực hiện theo kế hoạch.</p> <p>* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đang phối hợp cùng Công ty TNHH Công nghệ quảng cáo thể giới triển khai việc xã hội hóa lắp đặt bảng pano tuyên truyền sử dụng và tải app VNeID tại tỉnh Thanh Hóa theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 13849/UBND-VX ngày 19/9/2023 về việc giao tham mưu giải quyết đề nghị của Công ty TNHH Công nghệ quảng cáo thể giới tại Công văn số 89/CV/2023 ngày 08/9/2023 (Các VB đã triển khai: số 4836/SVHTTDL-QLVH ngày 26/9/2023, số 5288/SVHTTDL-QLVH ngày 19/10/2023, số 42/SVHTTDL-QLVH ngày 09/4/2024 và thống nhất nội dung tuyên truyền sử dụng và tải app VneID trên địa | Chưa có nguồn tài liệu, nội dung để thực hiện tuyên truyền (theo Công văn đề nghị của Sở TT&TT tại Công văn số 1070/STTTT-TTBCXB gửi Cục C06 - BCA) | | Đang phối hợp cùng Công ty TNHH Công nghệ quảng cáo thể giới triển khai lắp đặt bảng pano tuyên truyền sử dụng và tải app VNeID tại tỉnh Thanh Hóa được thực hiện dưới hình thức xã hội hóa | Tiếp tục triển khai |

| | | | | | | |
|----|--|---|--|---|--|---------------------|
| | | <p>bàn thành phố Thanh Hóa cho Công ty TNHH Công nghệ quảng cáo thể giới tại Văn bản số 2330/SVHTTDL-QLVH ngày 21/5/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Hiện nay, Công ty TNHH Công nghệ quảng cáo thể giới đã triển khai lắp đặt 09 pano tuyên truyền sử dụng và tải app VneID trên địa bàn thành phố Thanh Hóa tại các vị trí UBND phường An Hưng, Đông Thọ, Đông Vệ, Hàm Rồng, Nam Ngạn, Ngọc Trạo, Quảng Thắng, Tào Xuyên, xã Hoằng Đại - thành phố Thanh Hóa.</p> <p>* Sở Thông tin và Truyền thông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có Công văn số 1070/STTTT-TTBCXB ngày 10/5/2024 gửi Cục C06 đề nghị hỗ trợ cung cấp tài liệu thông tin phục vụ tuyên truyền Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Có Công văn số 1069/STTTT-TTBCXB ngày 10/5/2024 gửi các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các báo, đài về việc đẩy mạnh tuyên truyền việc triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan, đơn vị đã có các văn bản triển khai theo hướng dẫn của Sở. - Ngày 06/9/2024, Sở TTTT tiếp tục có văn bản số 2144/STTTT-TTBCXB gửi Cục C06 đề nghị hỗ trợ cung cấp tài liệu thông tin phục vụ tuyên truyền Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa <p>Kết quả: Các cơ quan báo chí, Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã đã tiếp tục tuyên truyền việc triển khai đề án 06 trên địa bàn tỉnh trên các ấn phẩm báo chí, phát thanh truyền hình (Trên chuyên mục chuyên đối số); Sở Thường xuyên cập nhật các nội dung nội dung liên quan đến đề án 06 gửi cho Phòng VH TT cấp huyện và Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch các huyện, thị xã, thành phố thông qua nhóm Zalo để phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền</p> | | | | |
| 21 | <p>Mô hình 29: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn</p> | <p>Đánh giá tiến độ: Đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2023. Sẽ tiếp tục triển khai thực hiện khi có kế hoạch triển khai của Bộ Công an.</p> <p>Tỉnh Thanh Hóa (Sở Nội vụ) đã phối hợp với Cục C06- BCA, Trường Công nghệ Thông tin và Truyền thông thuộc Đại học Bách Khoa Hà Nội tổ chức</p> | | Tiết kiệm kinh phí đào tạo và tạo sự thuận lợi cho học viên trong quá trình tham gia khoá học | | Tiếp tục triển khai |

| | | | | | | |
|----|--|---|--|--|---------------------------------|---------------------|
| | quốc đề nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống | tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên môn theo hình thức trực tuyến. Trong đó, đã triển khai tổ chức được 02 lớp với 3.306 học viên tham gia và hoàn thành khóa học (Lớp 1: dành cho cán bộ, công chức, viên chức UBND các huyện, thị xã, thành phố; Lớp 2: dành cho cán bộ, công chức, viên chức, các sở, ban, ngành cấp tỉnh) Ngoài ra, thực hiện chủ trương của Bộ Công an, Công an tỉnh đã lập danh sách 2.032 thông tin tài khoản để thực hiện việc đào tạo, tập huấn về Luật Căn cước thông qua hình thức MOOC; đồng thời thực hiện tập huấn nâng cao cho cán bộ thực hiện chuyển đổi số tại các đơn vị | | | | |
| 22 | Mô hình 30: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID | Đánh giá tiến độ: Đã hoàn thành và đang duy trì thường xuyên. Kết quả triển khai đang có những tiến triển tốt trong các tháng gần đây. Công an tỉnh đã chủ động tham mưu cho Giám đốc ban hành các văn bản để hướng dẫn, chỉ đạo Công an cơ sở triển khai, thực hiện. Tính từ 25/7/2022 đến ngày 20/09/2024, toàn tỉnh tiếp nhận 775 tin báo từ ứng dụng VNeID (đã tiếp nhận 578 tin; từ chối tiếp nhận 174 tin, chờ tiếp nhận 23 tin) đạt tỷ lệ 10,58%. Tỷ lệ tiếp nhận tin báo tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID những tháng đầu năm 2024 đều đạt tỉ lệ cao (cụ thể: tháng 1/2024 đạt 15.67%, tháng 2 đạt 14.53%, Tháng 3 đạt 28.04%, Tháng 4 đạt 35,35%, Tháng 5 đạt 42,35%, Tháng 6 đạt 41,52%, Tháng 7 đạt 45,66%, Tháng 8 đạt 31,37%) | 1. Tỷ lệ người dân tại các địa phương miền núi, vùng sâu, vùng xa sử dụng điện thoại thông minh và cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID còn thấp. 2. Người dân vẫn còn thói quen gửi tin báo, tổ giác tội phạm bằng các hình thức truyền thống: trình báo trực tiếp tại trụ sở Công an, đến số điện thoại trực ban Công an các cấp | Tiết kiệm thời gian, công sức của công dân. Nâng cao hiệu quả công tác xử lý tin báo tổ giác tội phạm từ ứng dụng VNeID của Công an các cấp | | Tiếp tục triển khai |
| 23 | Mô hình 31: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer | Đánh giá tiến độ: Đang triển khai theo kế hoạch *Sở Tư Pháp đã triển khai các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú: Tuyên truyền thông qua lồng ghép tại Hội nghị (Trong 06 tháng đầu năm 2024, Sở Tư pháp Sở Tư pháp đã tổ chức 03 hội nghị tại các xã xã Minh Sơn thuộc huyện Ngọc Lặc; xã Xuân Phú thuộc huyện Thọ Xuân, xã Cẩm Ngọc thuộc huyện Cẩm Thủy, mỗi hội nghị 250 người); Phối hợp với Hội Nông dân triển khai 04 lớp tập huấn cho 600 người là hội viên hội nông dân, tại các | Việc triển khai ứng dụng CMS (loa phường) đang phát sinh những vấn đề liên quan đến việc đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện. Công an tỉnh đã có Công văn số 2199/CAT-PC06 ngày 28/6/2024 gửi Cục C06 về việc hướng dẫn giải quyết vướng mắc trong thực hiện triển khai phần | Phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06 cơ sở là “hạt nhân” trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, chuyên đổi số. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ | Chưa được bố trí kinh phí riêng | Tiếp tục triển khai |

| | | | | | | |
|----|--|---|--|---|--|--|
| | | <p>huyện: Quảng Xương, Hà Trung, Yên Định, Như Thanh. Phối hợp với Ban Dân tộc triển khai 03 lớp tập huấn cho 700 đại biểu là người có uy tín trong cộng đồng, đồng bào dân tộc thuộc các xã biên giới tại huyện Quan Sơn, Mường Lát, trong đó có nội dung hướng dẫn công dân sử dụng hotline 1900 0368 để hỗ trợ giải quyết vướng mắc cho công dân bên cạnh các kênh mạng xã hội từ Trung ương xuống địa phương hoặc sử dụng tính năng “Hotline hỗ trợ” – 19000368 trên ứng dụng VneID nhằm hỗ trợ cho công dân những vấn đề liên quan đến căn cước công dân, định danh điện tử. Tuyên truyền qua hình thức Xây dựng tin bài trên Trang Thông tin điện tử PBGDPL của tỉnh (Một số tin bài nổi bật có chủ đề: Mô hình “Tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Center”; Tăng cường tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID và Hotline hỗ trợ 19000368 trên ứng dụng VNeID”. Tuyên truyền trên các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo.</p> <p>* Công an tỉnh Thanh Hoá: đang tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh trong việc triển khai tính năng Loa phường trên ứng dụng VNeID nhằm thực hiện công tác tuyên truyền Đề án 06, Pháp luật và quảng bá tại địa phương.</p> | <p>mềm CMS (Loa phường) trên VNeID. Hiện tại Công an tỉnh Thanh Hoá đã xây dựng 1 quy trình xử lý riêng phù hợp với đặc điểm của địa phương, hiện đang xin ý kiến các đơn vị nghiệp vụ về tính khả thi và các quy định có liên quan.</p> | <p>cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Đặc biệt kịp thời tháo gỡ, giải quyết những khó khăn vướng mắc của người dân.</p> | | |
| 24 | <p>Mô hình 32: Triển khai hệ thống quản lý trường học: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VneID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...</p> | <p>Đánh giá tiến độ: Hiện nay, Bộ GD-ĐT chưa triển khai nên địa phương chưa thể triển khai thực hiện.</p> <p>Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thường xuyên thực hiện công tác quản lý trường học trên 2 nền tảng số:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo của Bộ GDĐT xây dựng, triển khai. + Phần mềm quản lý nhà trường của các nhà cung cấp dịch vụ CNTT do nhà trường lựa chọn. 02 nền tảng này đã cho phép kết nối, xác thực thông tin giáo viên và học sinh với CSDLQG về DC <p>Hiện tại, các cơ sở giáo dục đang thực hiện chuyên hồ sơ (trường, lớp, giáo viên, học sinh) lên năm học mới 2024-2025 phục vụ báo cáo thống kê giáo dục đầu năm 2024-2025 trên hệ thống.</p> | <p>Đề nghị các nhà cung cấp dịch vụ phần mềm Quản lý nhà trường phối hợp với Bộ Công an để cho phép giáo viên sử dụng tên đăng nhập là số CCCD (VNeID)</p> | <p>CSDL ngành GDĐT của Bộ GDĐT xây dựng thực sự hiệu quả cho các cơ sở giáo dục trong thống kê các chỉ tiêu giáo dục và đào tạo ban hành theo Thông tư 24/2028/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT Phần mềm quản lý nhà trường giúp các cơ sở giáo dục đưa tất cả các thông tin lên môi</p> | <p>Căn cứ điều kiện thực tế, mỗi cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã chủ động lựa chọn Phần mềm quản lý nhà trường theo phương thức thuê dịch vụ của các nhà cung cấp dịch vụ CNTT</p> | <p>Tiếp tục triển khai thực hiện. CSDL ngành GDĐT đã triển khai trên toàn quốc, 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đều được cung cấp tài khoản đăng nhập và quản lý 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã sử dụng phần mềm quản lý nhà trường theo</p> |

| | | | | | | |
|-----------|---|--|---|---|--|--|
| | | | | trường số thuận lợi trong quản lý, điều hành cho cán bộ quản lý, giáo viên các nhà trường | | phương thức thuê dịch vụ |
| 25 | Mô hình 33: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID | <p>Đánh giá tiến độ: Mô hình đang bắt đầu triển khai tại địa phương</p> <p>Hiện nay, Bộ Công an đã triển khai thử nghiệm tại Hà Nội và Thừa Thiên Huế và bắt đầu triển khai tại các địa phương còn lại.</p> <p>Tại Thanh Hoá, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 22/7/2024 thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VNeID) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>Ngày 16/9/2024, Trung tâm Phục vụ hành chính công đã phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Tư pháp hoàn thành kiểm thử toàn trình trên môi trường devtest theo quy trình mới của thủ tục Cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID (Thanh Hóa là 1 trong 7 tỉnh hoàn thành sớm nhất trên cả nước sau: Bắc Ninh, Nghệ An, Cao Bằng, Long An, Hưng Yên, Hà Nội).</p> | | | | Sẽ triển khai khi có chủ trương của Bộ Công an, Bộ Tư pháp |
| 26 | Mô hình 34: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID. | <p>Đánh giá tiến độ: Hiện nay Bộ Y tế đang tiến hành triển khai thí điểm số sức khỏe điện tử trên địa bàn Thành phố Hà Nội để từ đó nhân rộng thí điểm ra cả nước. Sở Y tế sẽ tiến hành triển khai mô hình này trên địa bàn tỉnh sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế</p> | | | | Sẽ triển khai thi có chủ trương của Bộ Công an, Bộ LĐ,TB&XH, Bộ Y tế |
| IV | NHÓM SỐ HÓA, TẠO LẬP DỮ LIỆU DÙNG CHUNG TRÊN HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ PHỤC VỤ CẢI CÁCH THHC (02 MÔ HÌNH) | | | | | |
| 27 | Mô hình 35: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VneID | <p>Đánh giá tiến độ: Đang triển khai theo Kế hoạch</p> <p>Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Sở Tài nguyên và Môi trường đang tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 69/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Ngày 12/8/2024 UBND Tỉnh Thanh Hóa có</p> | - UBND các huyện, thị xã, thành phố chưa quan tâm, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án được duyệt. Một số huyện, thành phố đã báo cáo, đề xuất kế hoạch thực hiện nhưng chưa có nghị quyết bố trí kinh phí của HĐND cấp | | | Tiếp tục triển khai thực hiện. |

| | | | | | | |
|----|--|---|--|--|--|---|
| | | <p>Quyết định số 3363/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, Sở sẽ tiếp tục tham mưu cho Ban chỉ đạo phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên nhằm đôn đốc, chỉ đạo tổ chức thực hiện.</p> <p>- Ngày 26/8/2024 UBND Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 7798/STNMT-ĐĐBĐVT về việc tham gia ý kiến dự thảo Thông tư quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.</p> <p>Ngày 5/9/2024 Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa có công văn số 1443/VPĐKĐĐ-TTLT về việc cung cấp thông tin cán bộ tiếp nhận hồ sơ TTHC để cấp quyền tra cứu thông tin cá nhân của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>Ngày 16/9/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường có công văn số 8332/STNMT-ĐĐBĐVT về việc tham mưu giải quyết đề nghị về chủ trương thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tại xã Thanh Kỳ và xã Xuân Thái, huyện Như Thanh.</p> | <p>huyện.</p> <p>- Việc triển khai nội dung, các bước công việc để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án từ nguồn kinh phí tỉnh còn khó khăn, vướng mắc trong việc phê duyệt, bố trí kinh phí. Nội dung này UBND tỉnh đã có Công văn số 8615/UBND-NN ngày 18/6/2024, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính rà soát, xác định nguồn kinh phí, khả năng cân đối, bố trí kinh phí và hướng dẫn sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố trình tự, các bước công việc để báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện Đề án.</p> | | | |
| 28 | <p>Mô hình 36: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: Hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội... Phục vụ cải cách TTHC.</p> | <p>Đánh giá tiến độ: Nhập thông tin các hội đã hoàn thành và đang duy trì đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. Nhập thông tin người lao động đang tiến hành theo Kế hoạch.</p> <p>Về số hóa hồ sơ: Đến nay, tỉnh Thanh Hóa đã hoàn thành việc chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em, dữ liệu bảo trợ xã hội: đạt 100%.</p> <p>- Công tác nhập thông tin của các hội, đoàn thể: Đã nhập 410.214 trường hợp hội viên Hội Người cao tuổi; 342.957 trường hợp hội viên Hội Nông dân; 123.054 trường hợp hội viên Hội Cựu chiến binh, 32.720 trường hợp hội viên Hội Chữ thập đỏ và 1.240.570 trường hợp thông tin người lao động.</p> | | <p>Tiết kiệm trong xây dựng các dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo dữ liệu được đồng nhất với dân cư thuận lợi cho quá trình kết nối, chia sẻ về sau.</p> | | <p>Tiếp tục triển khai thực hiện</p> |
| 29 | <p>Mô hình 37: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VneID</p> | <p>Đánh giá tiến độ: Địa phương vẫn đang tiến hành rà soát đối tượng ASXH, Bộ chưa triển khai trên VneID.</p> <p>Tổng số đối tượng hưởng chế độ chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh là: 252.640 người (trong</p> | <p>Đối tượng NCC, BTXH là những đối tượng rất đặc thù, nhiều đối tượng già, yếu hoặc bệnh tật, trình độ sử dụng công nghệ thanh toán</p> | <p>Người dân đủ điều kiện đều được cấp tài khoản thanh toán, giúp đẩy mạnh thanh toán không</p> | | <p>- Tiếp tục triển khai. - Phụ thuộc vào việc cập nhật thông tin của các</p> |

| | | | | | | |
|----------|---|--|--|-----------------------------|--|--|
| | | <p>đó: 187.639 người hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 65.001 người hưởng chính sách người có công).</p> <p>- Kết quả thực hiện rà soát, thu thập, cập nhật thông tin tài khoản hỗ trợ chi trả không dùng tiền mặt của đối tượng/người được ủy quyền/người giám hộ trên địa bàn tỉnh như sau:</p> <p>+ Số đối tượng đã có tài khoản hoặc đăng ký chi trả qua tài khoản: 32.654 người (tăng 2.956 người so với tháng liền kề. Trong đó: 23.593 đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 9.061 đối tượng hưởng chính sách người có công).</p> <p>+ Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội: 21.275 người (tăng 3.100 người so với tháng liền kề. Trong đó: 14.966 đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 6.309 đối tượng hưởng chính sách người có công).</p> <p>- Chi nhánh các TCTD trên địa bàn đã và đang tiếp tục chủ động phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, phòng Lao động, Thương binh và Xã hội các huyện tiến hành cấp tài khoản cho đối tượng an sinh xã hội để thực hiện chi trả các khoản trợ cấp qua tài khoản (không dùng tiền mặt) cho 100% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội (là đối tượng người có công và đối tượng bảo trợ xã hội) có nhu cầu nhận chính sách an sinh xã hội qua tài khoản từ ngân sách nhà nước; phối hợp với UBND cấp xã hướng dẫn thủ tục và mở tài khoản thanh toán cho đối tượng/người được ủy quyền/người giám hộ của đối tượng hưởng chế độ, chính sách an sinh xã hội.</p> | không dùng tiền mặt còn hạn chế hoặc không biết dùng... khó thực hiện chi trả không dùng tiền mặt. | dùng tiền mặt trên địa bàn. | | đối tượng an sinh xã hội được xác thực, "làm sạch" trên VNeID. |
| V | NHÓM PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA LÃNH ĐẠO CÁC CẤP (07 MÔ HÌNH) | | | | | |
| 30 | Mô hình 38: Phân tích tình hình dân cư | <p>Đánh giá tiến độ: Đang triển khai theo kế hoạch</p> <p>- Sở Thông tin và Truyền thông ban hành kế hoạch số 356/KH-STTTT ngày 22/02/2024 về việc triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024.</p> <p>- Sở Thông tin và Truyền thông đã có Văn bản số 1180/STTTT-CNTT&TT ngày 21/5/2024 về việc đề nghị Cục C06 hướng dẫn, cung cấp tài liệu Mô hình 38 “phân tích tình hình dân cư”. Đồng thời, Sở TTTT có Văn bản số 1192/STTTT-CNTT&TT ngày 22/5/2024</p> | Hệ thống IOC Thanh Hóa đang trong thời gian hoàn thiện các thủ tục để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT; Hiện tại, hệ thống IOC chưa được đánh giá về tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, đánh giá mức độ an toàn | | | Sẽ tiến hành triển khai ngay khi IOC Thanh Hóa được phê duyệt |

| | | | | | | |
|----|--|---|--|--|--|---|
| | | <p>V/v báo cáo tình hình triển khai Mô hình 38 “phân tích tình hình dân cư”.</p> <p>Trong đó, báo cáo: Hệ thống IOC Thanh Hóa đang trong thời gian hoàn thiện các thủ tục để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT; Hiện tại, hệ thống IOC chưa được đánh giá về tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, đánh giá mức độ an toàn thông tin nên việc tích hợp dữ liệu từ hệ thống do Cục C06 – Bộ Công an quản lý với IOC Thanh Hóa tạm thời chưa thể triển khai.</p> <p>Trong thời gian tới, khi IOC Thanh Hóa được phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT và được vận hành chính thức, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp với C06 – Bộ Công an và các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, đánh giá mức độ an toàn thông tin đối với IOC Thanh Hóa để đáp ứng thực hiện việc tích hợp dữ liệu lên hệ thống IOC Thanh Hóa đối với các chỉ tiêu theo mô hình 38.</p> | <p>thông tin nên việc tích hợp dữ liệu từ hệ thống do Cục C06 – Bộ Công an quản lý với IOC Thanh Hóa tạm thời chưa thể triển khai</p> | | | |
| 31 | Mô hình 39: Phân tích tình hình lao động | <p>Đánh giá tiến độ: Đang thực hiện nhưng đã bị chậm tiến độ bởi lý do khách quan từ các thủ tục pháp lý để Trung tâm IOC đi vào hoạt động.</p> <p>Nhiệm vụ nhập tin cơ bản đảm bảo 2 ngành đang phối hợp để rà soát, xác định lại thông tin người lao động bị sai lệch và tiếp tục phối hợp thực hiện rà soát và bổ sung đối với lượng phát sinh.</p> <p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện thu thập thông tin người lao động trên địa bàn tỉnh; tổ chức 40 lớp tập huấn cho cán bộ điều tra phiếu thông tin người lao động và nhập dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; UBND cấp huyện, cấp xã đang tiến hành thu thập thông tin của người lao động và phối hợp Lực lượng Công an tiến hành tạo lập 1.241.051 trường hợp thông tin người lao động trên nền tảng DLQG về DC.</p> | <p>Hệ thống IOC của tỉnh chưa đi vào hoạt động chính thức.</p> | | | <p>Tiếp tục triển khai</p> |
| 32 | Mô hình 40: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú | <p>Đánh giá tiến độ: Đang triển khai theo kế hoạch Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Kế hoạch số 1202/KH-SVHTTDL ngày 20/3/2024 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về triển khai các mô hình của Đề án 06 ngành Văn hóa, | <p>(1) Hệ thống IOC của tỉnh chưa vận hành chính thức, do đó, chưa có giải pháp kỹ thuật để phân tích tình hình du lịch.</p> <p>(2) Việc định hình, phân</p> | <p>Nếu hệ thống chỉ tiêu phục vụ phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú được áp dụng đồng bộ, đây</p> | | <p>Tiếp tục thực hiện. Sở VH,TT-DL tiếp tục hoàn thiện chỉ tiêu phục vụ phân tích tình hình du lịch thông</p> |

| | | | | | | |
|----|--|---|--|--|--|--|
| | | <p>Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Có Công văn số 2048/SVHTTDL-QLDL ngày 07/5/2024 gửi Sở Thông tin và Truyền thông về việc cung cấp mô tả các chỉ tiêu về khách du lịch phục vụ phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú trên hệ thống IOC của tỉnh.</p> <p>- Hiện đang triển khai thực hiện bước 2/5: Phối hợp với Công an tỉnh thực hiện quản lý lưu trú trên ASM; cụ thể:</p> <p>+ Đầu mối với Phòng Quản lý HC về TTXH để tìm hiểu về phần mềm ASM</p> <p>+ Ngày 19/6/2024, Sở VHTTDL có VB số 2967 /SVHTTDL-QLDL về việc đề nghị hướng dẫn triển khai thực hiện quản lý cơ sở lưu trú du lịch trên ASM.</p> <p>Trên cơ sở đó, Sở VHTTDL đã có VB số 3831/SVHTTDL-QLDL ngày 01/8/2024 gửi Tổ Công tác Đề án 06 - Công an tỉnh về việc cung cấp mô tả các chỉ tiêu và đề nghị xem xét, thống nhất với Cục C06 - Bộ Công an các chỉ tiêu theo đề xuất của Sở VHTTDL phục vụ phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú.</p> | <p>tích chỉ tiêu phục vụ phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú cần có thời gian nghiên cứu để được sát và đúng hơn.</p> <p>(3) Việc thực hiện thông báo lưu trú thông qua ASM cũng mới đang trong quá trình triển khai thực hiện, cần có thời gian để các cơ sở lưu trú thay đổi và hình thành thói quen thực hiện thông báo lưu trú qua ASM (việc triển khai hiện tại mới ở mức khuyến khích, chưa có quy định cụ thể bắt buộc phải thực hiện qua ASM nên việc thực hiện có chuyển biến chậm)</p> | <p>đủ sẽ giúp đánh giá được chi tiết các đặc điểm nhân khẩu học của khách du lịch; qua đó, cơ quan QLNN về du lịch sẽ hiểu rõ hơn về thị trường khách du lịch đến Thanh Hoá</p> | | <p>qua lưu trú; tiếp tục triển khai các bước tiếp theo khi trung tâm IOC đi vào hoạt động chính thức</p> |
| 33 | <p>Mô hình 41: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn</p> | <p>Đánh giá tiến độ: Đang thực hiện nhưng đã bị chậm tiến độ bởi lý do khách quan từ các thủ tục pháp lý để Trung tâm IOC đi vào hoạt động.</p> <p>- Ngày 15/3/2024, Giám đốc Công an tỉnh có Công văn số 784/CAT-PC06 gửi Sở TT&TT về việc phối hợp triển khai Mô hình Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh mới xong giai đoạn thử nghiệm. Sau khi trung tâm IOC chính thức hoạt động sẽ đề xuất kết nối với CS DLQG về DC để phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.</p> <p>- Cập nhật thông tin các loại đối tượng cần quản lý lên hệ thống: Công an tỉnh đang tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc lực lượng Công an cơ sở thực hiện Kế hoạch 358/KH-CAT-PC06 ngày 28/8/2023 về tăng cường công tác quản lý, giáo dục đối tượng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH. Theo đó, tính đến ngày 20/09/2024, lực lượng Công an cơ sở toàn tỉnh đã cập nhật lên phần mềm được 30.123 đối tượng (đang quản lý), gồm:</p> | <p>- Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh mới xong giai đoạn thử nghiệm-số lượng đối tượng quản lý lớn trong khi lực lượng Công an tại cơ Sở mỏng nên việc quản lý đối tượng gặp nhiều khó khăn.- số lượng thông báo rà soát đối tượng di chuyển và đối tượng lưu động còn nhiều, Công an cấp xã chưa rà soát kịp thời</p> | <p>Toàn bộ thông tin của các đối tượng đều tương quản lý một các có hệ thống trên phần mềm; việc xác minh đối tượng nhanh chóng và chính xác; tiết kiệm thời gian, công sức của Công an cơ sở, giảm thiểu hồ sơ giấy</p> | | <p>Tiếp tục triển khai</p> |

| | | | | | | |
|----|--|--|--|--|--|---------------------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> + Đối tượng quản lý theo quy định của pháp luật 3.432 đối tượng; + Đối tượng xử lý vi phạm hành chính 896 đối tượng; + Đối tượng quản lý theo yêu cầu nghiệp vụ 19.753 đối tượng; + Đối tượng khởi tố, tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù và đối tượng khác 6.042 đối tượng. Ngoài ra thường xuyên thực hiện việc nghiêm túc thông báo rà soát đối tượng di chuyển (1.883.829 thông báo) và thông báo rà soát đối tượng lưu động (275.257 thông báo). - Cập nhật biểu hiện hoạt động của 5.756 đối tượng. - Cập nhật đặc điểm, mối quan hệ cần chú ý của 5.720 đối tượng. | | | | |
| 34 | <p>Mô hình 42: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số</p> | <p>Đánh giá tiến độ: Nhiệm vụ năm 2023 của mô hình đã hoàn thành. Những năm tiếp theo sẽ tổ chức thực hiện khi có chủ trương của Bộ Công an.</p> <p>* Năm 2023:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh đã ban hành Công văn 13255/UBND- KSTTHCNC ngày 08/9/2023 về việc phát động cuộc thi “Dữ liệu số với cuộc sống – Digital Data for life”; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa và các sở, ban, ngành đã tiến hành phổ biến tuyên truyền đến cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị và tuyên truyền trên các hệ thống truyền thông đến đông đảo quần chúng nhân dân trên địa bàn tỉnh. - Sau khi phổ biến tuyên truyền đã có một số đề tài tham gia cuộc thi. Trong đó, Đề tài “Ứng dụng cơ sở dữ liệu Căn cước công dân gắn chip trong phòng, chống mua bán trẻ sơ sinh và mang thai hộ trái quy định của pháp luật” của Công an tỉnh Thanh Hóa lọt vào top 05 đề tài xuất sắc nhất và đạt giải Khuyến khích của cuộc thi. <p>* Năm 2024:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám đốc Công an tỉnh đã ban hành Công văn 2621/CAT-PC06 ngày 30/7/2024 về việc phát động cuộc thi quốc tế "Dữ liệu với cuộc sống – Data for life 2024" trong lực lượng Công an Thanh Hóa. | | <ul style="list-style-type: none"> - Góp phần phát huy tính sáng tạo của toàn dân, nhất là đối với cộng đồng những người trẻ hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, qua đó tìm kiếm những ý tưởng, sáng kiến hay phục vụ cho quá trình chuyển đổi số | | Tiếp tục triển khai |

| | | | | | | |
|----|--|--|---|--|--|---------------------|
| | | - Chủ tịch UBND tỉnh phát động cuộc thi quốc tế "Dữ liệu với cuộc sống – Data for life 2024" trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Công văn số 11144/UBND-KSTTHCNC ngày 02/8/2024) | | | | |
| 35 | Mô hình 43: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC Tỉnh | Đánh giá tiến độ: Mô hình đã hoàn thành Trung tâm Giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Thanh Hóa đang hoạt động ổn định, hiệu quả. | | | | Tiếp tục triển khai |
| 36 | Mô hình 44: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (End use). | Đánh giá tiến độ: Địa phương đã hoàn thành phần việc được giao; sẵn sàng phối hợp tổ chức tập huấn khi có thông báo của Cục C06 và các đơn vị có liên quan. Tỉnh Thanh Hóa có Công văn 10439/UBND-KSTTHCNC ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh về việc gửi danh sách cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn Đề án 06 theo Công văn số 1845/TCTTKĐA ngày 12/6/2023 của Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ. Theo đó, Thanh Hóa đã lập danh sách gồm 5.566 cán bộ tham gia tập huấn. | Phụ thuộc vào lộ trình triển khai của các đơn vị trung ương | | | Tiếp tục triển khai |